

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN Ô TÔ XE MÁY TRƯỜNG HÀ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN Ô TÔ XE MÁY TRƯỜNG HÀ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0106906387

3. Ngày thành lập: 17/07/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Mỹ Thượng, Xã Hữu Văn, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (trừ hoạt động Nhà nước cấm)	5221
3.	Bốc xếp hàng hóa	5224
4.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, cát, đá, sỏi, xi măng, gạch xây, sơn, véc ni, kính xây dựng, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim; ống nối, khớp nối, chi tiết lắp ghép; thiết bị lắp đặt vệ sinh;	4663
5.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt, phụ liệu may mặc và giày dép;	4669
6.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
7.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại (trừ loại Nhà nước cấm)	4719
8.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
9.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
10.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, cát, đá, sỏi, xi măng, gạch xây, sơn, véc ni, kính xây dựng, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim; ống nối, khớp nối, chi tiết lắp ghép; thiết bị lắp đặt vệ sinh;	4752

11.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
12.	Xây dựng nhà các loại	4100
13.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ;	4210
14.	Xây dựng công trình công ích	4220
15.	Phá dỡ	4311
16.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
17.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
18.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
19.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống khác không thuộc về điện; hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa nhiệt độ; hệ thống máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống âm thanh, hệ thống hút bụi, thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
20.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
21.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511(Chính)
22.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
23.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
24.	Bán mô tô, xe máy	4541
25.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
26.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý;	4610
27.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
28.	Bán buôn gạo	4631
29.	Bán buôn thực phẩm	4632
30.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
31.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ loại Nhà nước cấm)	4774
32.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
33.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

